

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty CP XLDK Miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực chính thức từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT),

Hội đồng quản trị Công ty PVC-MT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung chính sau:

- Điều lệ hiện hành gồm có 52 Điều, Điều lệ đề nghị sửa đổi mới gồm có 55 Điều (bổ sung thêm Điều 38, Điều 46, Điều 47).

- Toàn bộ cụm từ “Quyết định của Đại hội đồng cổ đông” được thay thế bằng cụm từ “Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông”.

- Tổng số các Điều cần sửa đổi, bổ sung là: 18/52 Điều, cụ thể như sau:

- Luật doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014.

1. Điều 1: sửa đổi:

- *Điểm b Khoản 1:* thay thế Luật Doanh nghiệp 2005 thành Luật Doanh nghiệp 2014.

- *Điểm e Khoản 1:* sửa đổi định nghĩa “Người có liên quan” để phù hợp với quy định tại Khoản 17, Điều 4 Luật doanh nghiệp.

2. Điều 2: bổ sung, sửa đổi:

- *Điểm 3 Khoản 1:* Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty để phù hợp với thực tế.

- *Khoản 4:* Bổ sung “Giám đốc điều hành” thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

- *Khoản 5:* Sửa đổi theo Điều 45, Điều 46 Luật Doanh nghiệp.

- *Bổ sung Khoản 7:* Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Luật Doanh nghiệp.

3. Điều 5: Bổ sung *Khoản 5:* về “chào bán cổ phần” theo Điều 122 Luật doanh nghiệp.

4. Điều 8: Bổ sung *Khoản 1:* về thực hiện chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp.

5. Điều 13: Sửa đổi, bổ sung

- *Khoản 2:* Bổ sung về “địa điểm họp ĐHĐCĐ” theo Điều 136 Luật doanh nghiệp.

- *Điểm e Khoản 3:* Sửa đổi theo Điều 160 Luật doanh nghiệp.

- *Điểm b Khoản 4:* Sửa đổi theo Điều 136 Luật doanh nghiệp.

6. Điều 14: Sửa đổi, bỏ:

- *Điểm 1 Khoản 2:* Sửa đổi theo quy định tại Điều 135 Luật doanh nghiệp.

- *Bỏ Điểm n Khoản 2*: Đã có quy định tại Khoản 1 Điều 26 của Điều lệ.
- *Điểm o Khoản 2*: Theo quy định tại Điều 162, Điều 135 Luật doanh nghiệp.
- 7. **Điều 17**: Sửa đổi *Khoản 3*: theo quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp.
- 8. **Điều 20**: Sửa đổi toàn bộ cụm từ “Quyết định ĐHĐCĐ” thành “Nghị quyết ĐHĐCĐ” tại Điều lệ để phù hợp với Luật doanh nghiệp.
- *Khoản 1, Khoản 2*: sửa đổi theo Điều 144 Luật doanh nghiệp.
- *Bổ sung Khoản 3*: theo Điều 148 Luật doanh nghiệp.
- 9. **Điều 21**: bổ sung, sửa đổi:
 - *Bổ sung Khoản 2*: theo Điều 137 và Điều 139 Luật doanh nghiệp.
 - *Khoản 6*: thay đổi nội dung theo Điều 145 Luật Doanh nghiệp.
 - *Khoản 8*: sửa đổi theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 10. **Điều 22**: bổ sung thêm nội dung theo Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
- 11. **Điều 23**: sửa đổi và bổ sung *Khoản 2* theo Điều 148 Luật doanh nghiệp.
- 12. **Điều 25**: Sửa đổi *Điểm c Khoản 4* theo Điều 149, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
- 13. **Điều 26**: bổ sung thêm nội dung theo Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
- 14. **Điều 27**: sửa đổi, bổ sung:
 - *Khoản 2, Khoản 4, Khoản 6*: sửa đổi theo Điều 153 Luật Doanh nghiệp.
 - *Khoản 7*: gộp nội dung vào Khoản 2.
 - *Bổ sung thêm Khoản 14* theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp.
- 15. **Điều 30**: sửa đổi *Khoản 4* theo Điều 157 Luật doanh nghiệp.
- 16. **Điều 32**: bổ sung thêm nội dung tại *Khoản 4* theo Điều 164 Luật doanh nghiệp.
- 17. **Điều 33**: sửa đổi *Khoản 1* theo Điều 165 Luật doanh nghiệp.
- 18. **Điều 37**: bổ sung “Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Giám đốc” theo Điều 161 Luật doanh nghiệp.
- 19. **Điều 39**: bổ sung thêm nội dung tại *Khoản 2* theo Điều 132 Luật doanh nghiệp.
- 20. *Bổ sung Điều 46*: “Báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp” theo Điều 12 Luật doanh nghiệp.
- 21. *Bổ sung Điều 47*: “Công bố thông tin và thông báo ra công chúng” theo Điều 108 và Điều 109 Luật doanh nghiệp.

(Kèm theo phụ lục chi tiết về các bổ sung, sửa đổi)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT công ty.



Nguyễn Đình Phước

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY PVC-MT
(Kèm theo Tờ trình số 09/TTr-XLDKMT-HĐQT ngày 23 tháng 3 năm 2016)

TT	Điều khoản liên quan	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/ tham chiếu
1	Điều 1: Điểm b Khoản 1 Điểm e Khoản 1	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>60/2005/QH11</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>29 tháng 11 năm 2005</u> ; "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014 /QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2014</u> ; "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân <u>có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp</u> được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014 (LDN)
2	Điều 2: Điểm 3 Khoản 1 Khoản 4 Khoản 5	Địa chỉ: <u>Tầng 7</u> , Tòa nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1- đường 30/4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	Địa chỉ: <u>Tầng 9</u> , Tòa nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1- đường 30/4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty. <u>Thực hiện theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Luật doanh nghiệp.</u> Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. <u>Thực hiện theo quy</u>	Chuyển trụ sở làm việc. Điều 13, Điều 14 LDN Điều 45, Điều 46 LDN

	Khoản 6	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	<u>định tại Điều 45 và điều 46 Luật doanh nghiệp.</u> Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. <u>Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Luật Doanh nghiệp.</u>	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mới.
	Khoản 7	<u>Chưa có quy định</u>		Điều 15, Điều 16 LDN
3	Điều 5: Khoản 5	<u>Chưa có quy định</u>	<u>Việc chào bán cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</u>	Điều 122 LDN
4	Điều 8: Khoản 1	Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. <u>Việc thực hiện Chuyển nhượng cổ phần thực hiện theo quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp</u>	Điều 126 LDN
5	Điều 13: Khoản 2	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp.	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp <u>ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u>	Điều 136 LDN
	Điểm e Khoản 3	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành	Điều 136 LDN

	Điểm b Khoản 4	thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119</u> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp.	viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160</u> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp.	Điều 136 LDN
6	Điều 14: Điểm 1 Khoản 2 Điểm n Khoản 2 Điểm o Khoản 2	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua <u>có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</u> <u>Việc giám đốc điều hành đồng thời làm chủ tịch Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u> Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 120</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua <u>có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</u> <u>Bỏ quy định này</u> Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1, Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị <u>lớn hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm	Điều 135 LDN Đã có quy định tại Khoản 1 Điều 26 của Điều lệ Điều 162 LDN Điều 135 LDN

		nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	toán;	
7	Điều 17: Khoản 3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất <u>mười lăm ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất <u>mười ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 139 LDN
8	Điều 20: Khoản 1 Khoản 2	Thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>từ 65% trở lên</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị <u>từ 50% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có <u>từ 75% trở lên</u> tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông	Thông qua <u>ng nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>từ 51 % trở lên</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có <u>từ 65% trở lên</u> tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc <u>ít nhất 60 %</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết	Điều 144 LDN Điều 144 LDN (Mục 4 Điều

	Khoản 3	(trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc <u>ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u> Chưa có quy định	chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). <u>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</u> <u>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</u>	144 quy định ít nhất 51%) Điều 144 và Điều 148 LDN
9	Điều 21: Khoản 2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý	Điều 145LDN

		trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	kiến. <u>Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật này.</u>	
	Khoản 6	<u>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</u>	<u>Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</u>	Điều 145 LDN
	Khoản 8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 75%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 60 %</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 144 LDN
10	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.	<u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.</u>	Điều 146 LDN
11	Điều 23: Khoản 1	<u>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra	<u>Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u> Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết	Điều 147 LDN Điều 148 LDN

	Khoản 2	quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. <u>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</u> Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</u> <u>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</u> <u>Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u>	Điều 148 LDN
12	Điều 25: Điểm c Khoản 4	Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 108</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 120</u> của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh);	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Điểm d, Khoản 2, Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162</u> của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng <u>có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</u>	Điều 149, Điều 162 LDN
13	Điều 26: Khoản 1	Hội đồng quản trị bầu một thành viên của HĐQT làm chủ tịch. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm Giám đốc Công ty.	Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.	Điều 152 LDN

14	Điều 27: Khoản 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>năm (05) ngày</u> trước ngày họp dự kiến.	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian, địa điểm họp và <u>gửi thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp.</u>	Điều 153 LDN
	Khoản 4	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm ngày</u> sau khi có đề xuất họp.	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy ngày</u> làm việc sau khi có đề xuất họp.	Điều 153 LDN
	Khoản 6	Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc <u>những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài</u> theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc <u>những địa chỉ khác ở Việt Nam.</u>	Điều 153 LDN
	Khoản 7	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>năm ngày</u> trước khi tổ chức họp	<u>Quy định gộp vào Khoản 2</u>	Điều 153 LDN
	Khoản 14	<u>Chưa có quy định</u>	<u>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, nội dung Biên bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang</u>	Điều 154 LDN

			<u>nghau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</u>	
15	Điều 30: Khoản 4	<u>Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</u>	<u>Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</u>	<u>Điều 157 LDN</u>
16	Điều 32: Khoản 4	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên ban kiểm soát theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.</u>	<u>Điều 164 LDN</u>
17	Điều 33: Khoản 1	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123 Luật Doanh nghiệp</u>	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u>	<u>Điều 165 LDN</u>
18	Điều 37:	<u>Chưa có quy định.</u>	Bổ sung: <u>Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Giám đốc:</u> <u>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng</u>	<u>Điều 161 LDN</u>

			<u>có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</u> a) <u>Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật này;</u> b) <u>Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</u> c) <u>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</u> d) <u>Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u> đ) <u>Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u> e) <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u> 2. <u>Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</u>	
19	Điều 39: Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng	Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi	Điều 132 LDN

		năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.	nhuận được giữ lại của Công ty. Điều kiện trả cổ tức thực hiện theo Khoản 2, Điều 132 Luật doanh nghiệp.	
20	Điều 45:	<u>Chưa có quy định</u>	Bổ sung: <u>Báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp:</u> Doanh nghiệp phải báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của những người sau đây: 1. Thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; 2. Thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên; 3. Giám đốc	Điều 12 LDN
21	Điều 46:	<u>Chưa có quy định</u>	Bổ sung: <u>Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</u> 1. Công ty cổ phần phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan. 2. Công ty cổ phần công bố trên trang thông tin điện tử (nếu có) của mình các thông tin sau đây: a) Điều lệ công ty; b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh	Điều 108 và Điều 109 LDN

			<u>nghiêm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty;</u> c) <u>Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u> d) <u>Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</u> 3. <u>Công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty có trụ sở chính chậm nhất 03 ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.</u> 4. <u>Công ty cổ phần đại chúng thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Công ty cổ phần mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ công bố, công khai thông tin theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 của Luật này.</u> <u>Các báo cáo tài chính hằng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u>	
--	--	--	---	--